TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
Về việc: "Tranh chấp về thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu H- ơng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Ph- ơng Lan**
2. Ông **Nhâm Đức Hùng**

- ***Th□ ký phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Quyên**– Th- ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Lâm Sển**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án thụ lý số: 362/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp *"Thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lý Dũ Đ**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Lô L14-12, khu tái định c- ph- ờng VQ (111A đ- ờng NCT nối dài), khu phố NC, ph- ờng VQ, thành phố RG, tỉnh KG.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 1241, ấp TB, xã GT, huyện CT, tỉnh KG.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2017 của nguyên đơn Lý Dũ Đ, bản tự khai của các đ- ơng sự, nội dung phiên hoà giải ngày 19/01/2018, vụ án có nội dung nh- sau:

Vào năm 2013, anh Lý Dũ Đ và chị Nguyễn Thị Diệu H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giục T- ợng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh, chị có một ng- ời con chung tên Nguyễn Lâm Khả A, sinh ngày 04/9/2015 đang do chị H trực tiếp nuôi d- ỡng, giáo dục. Năm 2015, anh Đ và chị H ly hôn theo bản án số 49/2015/HNGĐ-ST ngày 30/7/2015 của Tòa án

nhân dân thành phố Rạch Giá và bản án số 34/2015/HNGĐ-PT ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Anh Lý Dũ Đ cho rằng sau khi chị H sinh bé Khả A, anh Đ đến thăm con thì gia đình chị H không cho anh Đ thăm con và cha mẹ chị H có những lời lẽ xúc phạm đến anh. Anh Đ yêu cầu đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lâm Khả A cho đến khi cháu Khả A tròn 18 tuổi, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Diệu H cấp d- ỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Diệu H cho rằng khi anh Đ đến thăm cháu Nguyễn Lâm Khả A thì anh Đ có thái độ không tôn trọng cha mẹ chị H trong khi chị H đang chung sống với cha mẹ chị H nên cha mẹ chị H không cho anh Đ vô nhà. Chị H yêu cầu đ- ợc tiếp tục trực tiếp nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lâm Khả A cho đến khi cháu Khả A tròn 18 tuổi, không yêu cầu anh Lý Dũ Đ cấp d- ỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, các đ- ơng sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th- ký phiên tòa và của ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của anh Lý Dũ Đ, giao cháu Nguyễn Lâm Khả A cho chị Nguyễn Thị Diệu H đ- ợc tiếp tục trực tiếp nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khả A tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lý Dũ Đ và chị Nguyễn Thị Diệu H đã ly hôn theo bản án số 49/2015/HNGĐ-ST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và bản án số 34/2015/HNGĐ-PT ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Do phát sinh mâu thuẫn trong việc thăm nuôi con chung nên ngày 24/11/2017, anh Lý Dũ Đ có đơn khởi kiện yêu cầu đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Nguyễn Lâm Khả A. Đây là tranh chấp "Thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lý Dũ Đ:

2.1. Về con chung và quyền trực tiếp nuôi con: Anh Lý Dũ Đ và chị Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện xác định là anh, chị có một ng- ời con chung là cháu Nguyễn Lâm Khả A, sinh ngày 04/9/2015 đang do chị H trực tiếp nuôi d- ỡng, giáo dục. Anh Đ cho rằng bản án số 34/2015/HNGĐ-PT ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có nêu "ng- ời không trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng con chung có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ- ợc quyền ngăn cản" nh- ng khi anh Đ đến thăm cháu Khả A thì gia đình chị H không tạo điều kiện

cho anh thăm con và tại phiên tòa, anh Đ có trình chứng cứ là nội dung ghi âm đối thoại giữa anh và ông Nguyễn Văn D (cha của chị H). Xét rằng: Nội dung "ng- ời không trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng con chung có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ- ợc quyền ngăn cản" chỉ thuộc Phần Xét thấy của bản án số 34/2015/HNGĐ-PT ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Phần Quyết định của bản án này không đề cập đến nội dung này mà chỉ nêu "Về con chung: Anh, chị ch- a có con, nh- ng hiện nay anh, chị xác nhận chị H đang mang thai chung của vợ chồng và dự sinh vào ngày 04/8/2015, chị H không yêu cầu anh Đ cấp d- ỡng nuôi con chung" nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có căn cứ để thi hành án buộc chị H phải tạo điều kiện để anh Đ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; nội dung ghi âm đối thoại giữa anh Đ và ông Nguyễn Văn D không là căn cứ để cho rằng gia đình chị H không tạo điều kiện để anh Đ thăm cháu Khả A.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Lâm Khả A, Tòa án căn cứ vào điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu Khả A, thu nhập của ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Khả A và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cụ thể:

Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Con d- ới 36 tháng tuổi đ- ợc giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ tr- ờng hợp ng- ời mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Theo đó, tính đến ngày 02/02/2018 thì cháu Khả A mới đ- ợc 28 tháng 28 ngày tuổi; anh Đ và chị H không thỏa thuận đ- ợc với nhau về ng- ời trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Khả A; anh Đ làm nhân viên của Chi cục phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang, tiền l- ơng mỗi tháng là 4.504.500 đồng, ngoài ra không có thu nhập nào khác; chị H là cán bộ của Phòng Lao động- Th- ơng binh và Xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang có tổng thu nhập mỗi năm là 127.300.000 đồng và chị H khẳng định rằng từ khi chị H mang thai, sinh và trực tiếp nuôi cháu Khả A đến nay thì anh Đ không hỗ trợ và không cấp d- ỡng nuôi cháu Khả A- việc này đ- ợc anh Đ thừa nhận tại phiên tòa. Nh- vậy, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Khả A hơn anh Đ. Do đó, Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của anh Lý Dũ Đ, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Diệu H, giao cháu Nguyễn Lâm Khả A cho chị Nguyễn Thị Diệu H đ- ợc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khả A tròn 18 tuổi.

Ng- ời trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để ng- ời không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Tr- ờng hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của ng- ời con, các đ- ơng sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp d- ỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp d- ỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án thống nhất chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Anh Lý Dũ Đ phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm anh Lý Dũ Đ phải nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Lý Dũ Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000861, ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh Lý Dũ Đ không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Diệu H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Khả A, sinh ngày 04/9/2015 cho cho chị Nguyễn Thị Diệu H đ- ợc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khả A tròn 18 tuổi; anh Lý Dũ Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ- ợc quyền cản trở.

2- Về cấp d- ỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

3- Về án phí: Anh Lý Dũ Đ phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm anh Lý Dũ Đ phải nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Lý Dũ Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000861, ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh Lý Dũ Đ không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Diệu H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Các đ- ơng sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2018), đ- ơng sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận đ- ợc Bản án hoặc đ- ợc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu H- ơng